TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH H□NG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 137 /2023/QĐCNTTLH	*Ân Thi, ngày 16 tháng 11 năm 2023*

Q UYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA

Căn cứ các Điều 32.33.34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa Án.

Căn cứ các Điều 55.81.82.83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1999 và anh Ngô Dương H, sinh năm 1995;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03/ 9/2023 Về việc ly hôn của người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1999;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31/10/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1999;
- Người bị kiện: Anh Ngô Dương H, sinh năm 1995;

Đều trú tại: Phúc Tá, Tân Phúc, Ân Thi, Hưng Yên

Các tài liệu theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31/10/2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31/10/2023 cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Ngô Dương H.

- Về con chung: Chị D, anh H có 02 con chung là Ngô Dương Minh sinh ngày 26/ 3 /2016 và Ngô Minh Khang sinh ngày 15/8/2019. Nay ly hôn chị D, anh H thống nhất

thỏa thuận để cho chị D nuôi cháu Minh, cháu K đến tuổi thành niên. Anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị D là 1.000.000 đồng /cháu/ tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2023 đến khi con thành niên. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung. Chị D không được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị D có đơn đề nghị Thi hành án, nếu anh H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ừng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị D, anh H thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên;
- VKSND huyện;
- UBND xã Tân Phúc;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

Nguyễn Đồng D